

CHÍNH PHỦ**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 189/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Bộ Công thương****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP
ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính
phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan
ngang Bộ;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công
thương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

NGHỊ ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Bộ Công thương là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới,

năng lượng tái tạo, dầu khí, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác, lưu thông hàng hóa trong nước; xuất nhập khẩu, quản lý thị trường, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, dịch vụ thương mại, hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế, quản lý cạnh tranh, kiểm soát độc quyền, áp dụng các biện pháp tự vệ, chống bán phá giá, chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Công thương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số

178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, các dự thảo nghị quyết, nghị định, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật khác về các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển tổng thể; chiến lược, quy hoạch ngành và lĩnh vực; quy hoạch vùng, lãnh thổ và các chương trình phát triển, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình kỹ thuật - kinh tế, các dự án quan trọng và các văn bản quy phạm pháp luật khác trong phạm vi các ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý.

3. Phê duyệt chiến lược, quy hoạch, các chương trình phát triển các ngành và lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, các vùng, lãnh thổ theo phân cấp và ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công nghiệp và thương mại.

5. Xây dựng tiêu chuẩn, ban hành quy trình, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức quản lý, hướng dẫn, kiểm tra đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc ngành công nghiệp và thương mại theo danh mục do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.

6. Chủ trì thẩm định hoặc phê duyệt, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư trong các ngành công nghiệp và thương mại thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

7. Quy định việc cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn giấy phép về điện, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, sản xuất thuốc lá điếu và các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký khác theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch dự trữ quốc gia về xăng dầu, vật liệu nổ công nghiệp, hạt giống cây bông và các dự trữ khác theo quy định của Chính phủ.

9. Về an toàn kỹ thuật công nghiệp:

a) Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, chịu trách nhiệm việc tổ chức thực hiện công tác kỹ thuật an toàn trong ngành công

nghiệp; bảo vệ môi trường công nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Đề xuất danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất ban hành;

c) Xây dựng và ban hành quy trình kiểm định đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Xây dựng và ban hành tiêu chí, điều kiện hoạt động đối với các tổ chức kiểm định khi thực hiện hoạt động kiểm định các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

10. Về cơ khí, luyện kim:

Chi đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành cơ khí, ngành luyện kim, phát triển các sản phẩm cơ khí, cơ - điện tử trọng điểm, các sản

phẩm có hàm lượng công nghệ cao, kết hợp kỹ thuật cơ khí, tự động hóa, điện tử công nghiệp.

11. Về điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo:

a) Phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; công bố danh mục các công trình điện thuộc quy hoạch phát triển điện lực để kêu gọi đầu tư xây dựng và quản lý việc thực hiện;

b) Phê duyệt quy hoạch bậc thang thủy điện, quy hoạch năng lượng mới và năng lượng tái tạo;

c) Tổ chức chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ về điện nguyên tử, năng lượng mới, năng lượng tái tạo;

d) Ban hành quy định về lập, thẩm định, lấy ý kiến, trình duyệt giá bán lẻ điện.

12. Về dầu khí:

a) Phê duyệt kế hoạch khai thác sớm dầu khí tại các mỏ;

b) Quyết định thu hồi mỏ trong trường hợp nhà thầu không tiến hành phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo thời gian quy định đã được phê duyệt;

c) Quyết định cho phép đốt bỏ khí đồng hành;

d) Tổng hợp, theo dõi, báo cáo tình hình phát triển và kết quả tìm kiếm, thăm

dò, khai thác, tiêu thụ dầu khí trong nước và xuất khẩu.

13. Về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng):

a) Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản;

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản sau khi được phê duyệt;

c) Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh, bảo vệ môi trường trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản;

d) Tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản;

đ) Ban hành danh mục, điều kiện và tiêu chuẩn khoáng sản cấm xuất khẩu, khoáng sản hạn chế xuất khẩu theo quy định của pháp luật.

14. Về hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp:

a) Theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn kiểm

tra, tổng hợp tình hình phát triển công nghiệp hóa chất;

b) Công bố danh mục các loại vật liệu nổ công nghiệp cấm, hạn chế sử dụng; kiểm tra việc thực hiện các quy định về sản xuất, nhập khẩu, cung ứng, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

15. Về công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác:

a) Kiểm tra, giám sát đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc ngành công nghiệp tiêu dùng và thực phẩm theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển các ngành công nghiệp tiêu dùng và công nghiệp thực phẩm;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh, môi trường công nghiệp; an toàn vệ sinh thực phẩm từ khâu nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đến trước khi được đưa ra thị trường nội địa và xuất khẩu.

16. Về phát triển công nghiệp và thương mại địa phương:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền

các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp ở địa phương;

b) Tổng hợp chung về phát triển công nghiệp địa phương và quản lý các cụm, điểm công nghiệp ở cấp huyện và các doanh nghiệp công nghiệp ở địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy hoạch ngành, vùng trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên phạm vi cả nước;

d) Ban hành cơ chế khuyến khích hỗ trợ và định hướng phát triển công nghiệp và thương mại ở địa phương thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

đ) Tổ chức phổ biến kinh nghiệm về sản xuất, quản lý, khoa học - công nghệ, đầu tư, đào tạo, cung cấp thông tin, triển lãm, hội chợ, quảng bá sản phẩm cho các cơ sở sản xuất công nghiệp và thương mại ở địa phương;

e) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.

17. Về lưu thông hàng hóa trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu:

a) Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển thương mại nội địa, xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại biên giới, lưu thông hàng hóa trong nước, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu cho miền núi, hải đảo và đồng bào dân tộc;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành chỉ đạo, điều tiết lưu thông hàng hóa trong từng thời kỳ, bảo đảm cân đối cung cầu, cán cân thương mại, phát triển ổn định thị trường hàng hóa, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu;

c) Thống nhất quản lý về xuất khẩu; nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu; quá cảnh hàng hóa; hoạt động ủy thác; ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu; đại lý mua bán; gia công; thương mại biên giới và lưu thông hàng hóa trong nước;

d) Ban hành các quy định về hoạt động dịch vụ thương mại, dịch vụ phân phối trong nước và từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài;

đ) Quản lý hoạt động của các văn phòng, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

e) Tổng hợp tình hình, kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông hàng hóa và dịch vụ thương mại trong phạm vi cả nước.

18. Về thương mại điện tử:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển thương mại điện tử;

b) Chủ trì hợp tác quốc tế về thương mại điện tử; ký kết hoặc tham gia các thỏa thuận quốc tế liên quan đến thương mại điện tử.

19. Về quản lý thị trường:

a) Chỉ đạo công tác quản lý thị trường trong cả nước; hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh, lưu thông hàng hóa, các hoạt động thương mại trên thị trường, hàng hóa và hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, dịch vụ thương mại; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định;

b) Chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, kiểm soát chất lượng hàng hóa công nghiệp lưu thông trên thị trường; phối hợp với Bộ Y tế kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Chủ trì và tổ chức phối hợp hoạt động giữa các ngành, các địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát; chống đầu cơ lũng đoạn thị trường, buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm, gian lận thương mại và các hành vi kinh doanh khác trái quy định của pháp luật.

20. Về quản lý cạnh tranh và kiểm soát độc quyền, áp dụng biện pháp tự vệ, chống bán phá giá, chống trợ cấp và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:

a) Tổ chức điều tra và xử lý, giải quyết khiếu nại các vụ việc cạnh tranh; quản lý về chống bán phá giá, chống trợ cấp và áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam;

b) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng để xử lý vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và áp dụng biện pháp tự vệ của nước ngoài đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

21. Về xúc tiến thương mại:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hàng năm và chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Hướng dẫn, kiểm tra về nội dung, điều kiện hoạt động quảng cáo thương mại, hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại, trưng bày, giới thiệu hàng hóa, dịch vụ ở trong và ngoài nước, thương hiệu theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý nguồn ngân sách nhà nước cho các hoạt động xúc tiến thương mại hàng năm.

22. Về hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế:

a) Xây dựng, thực hiện chủ trương, cơ chế, chính sách hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế; giải thích, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam;

b) Tổng hợp, xây dựng phương án và tổ chức đàm phán để ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế đa phương hoặc khu vực về thương mại; đàm phán các thỏa thuận thương mại tự do; đàm phán các hiệp định hợp tác kinh tế thương mại và các thỏa thuận mở rộng thị trường giữa Việt Nam với các nước, các khối nước hoặc vùng lãnh thổ;

c) Đại diện lợi ích kinh tế - thương mại của Việt Nam; đề xuất phương án và tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến kinh tế - thương mại của Việt Nam tại Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN); Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC); Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) và các tổ chức, diễn đàn kinh tế quốc tế khác theo phân công của Thủ tướng Chính phủ;

d) Thường trực công tác hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế của Việt Nam;

đ) Đầu mối tổng hợp, theo dõi và báo cáo về sử dụng nguồn vốn ODA và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành công nghiệp và thương mại; đầu tư của ngành công nghiệp và thương mại ra nước ngoài.

23. Quản lý hoạt động thương mại của các tổ chức và cá nhân Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; quản lý, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan thương vụ, các tổ chức xúc tiến thương mại, trung tâm giới thiệu sản phẩm hàng hóa ở nước ngoài có sự tham gia của cơ quan nhà nước Việt Nam.

24. Thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế, công nghiệp, thương mại, thị trường, thương nhân trong và ngoài nước phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức kinh tế.

25. Thực hiện hợp tác quốc tế trong các ngành công nghiệp và thương mại thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

26. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong công nghiệp và thương mại thuộc phạm vi quản lý của Bộ, bao gồm:

a) Ban hành hàng rào kỹ thuật và quản lý các hoạt động về điểm hỏi, đáp về

hàng rào kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Tổ chức thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học, công nghệ từ nguồn ngân sách nhà nước theo kế hoạch dài hạn, hàng năm trong ngành công nghiệp và thương mại;

c) Thống nhất quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng tiết kiệm, khai thác hợp lý tài nguyên năng lượng, vệ sinh an toàn trong công nghiệp chế biến thực phẩm theo quy định của pháp luật.

27. Về dịch vụ công:

a) Quản lý quy hoạch mạng lưới tổ chức sự nghiệp dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Xây dựng các tiêu chuẩn, ban hành các quy trình, quy chuẩn, trình tự, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

c) Hướng dẫn, tạo điều kiện, hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

28. Thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước trong các ngành công nghiệp và thương mại thuộc phạm vi quản lý của Bộ, bao gồm:

a) Xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện đề án sau khi được phê duyệt;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm theo thẩm quyền các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, kế toán trưởng;

c) Phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động.

29. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho Hội, Hiệp hội, tổ chức phi Chính phủ (gọi tắt là Hội) tham gia vào hoạt động của ngành; tổ chức lấy ý kiến của Hội để hoàn thiện các quy định quản lý ngành công nghiệp và thương mại; kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước đối với Hội.

30. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật theo chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

31. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

32. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

a) Quản lý các ngạch công chức, viên chức chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch viên chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ; xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý để Bộ Nội vụ ban hành; ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ cụ thể của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Tổ chức thi nâng ngạch và công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch đối với các ngạch viên chức chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

33. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc thẩm quyền.

34. Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của Bộ, phối hợp với Bộ Tài chính lập, tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách

theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để Chính phủ trình Quốc hội; quản lý, tổ chức thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ khác về ngân sách nhà nước, tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

35. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Kế hoạch.
2. Vụ Tài chính.
3. Vụ Tổ chức cán bộ.
4. Vụ Pháp chế.
5. Vụ Hợp tác quốc tế.
6. Thanh tra Bộ.
7. Văn phòng Bộ.
8. Vụ Khoa học và Công nghệ.
9. Vụ Công nghiệp nặng.
10. Vụ Năng lượng.
11. Vụ Công nghiệp nhẹ.
12. Vụ Xuất nhập khẩu.
13. Vụ Thị trường trong nước.
14. Vụ Thương mại miền núi.
15. Vụ Thị trường châu Á - Thái Bình Dương.
16. Vụ Thị trường châu Âu.
17. Vụ Thị trường châu Mỹ.

18. Vụ Thị trường châu Phi, Tây Á, Nam Á.

19. Vụ Chính sách thương mại đa biên.

20. Vụ Thi đua - Khen thưởng.

21. Cục Điều tiết điện lực.

22. Cục Quản lý cạnh tranh.

23. Cục Quản lý thị trường.

24. Cục Xúc tiến thương mại.

25. Cục Công nghiệp địa phương.

26. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

27. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin.

28. Thương vụ tại các nước và các vùng lãnh thổ.

29. Cơ quan Đại diện của Bộ Công thương tại thành phố Hồ Chí Minh.

30. Ban Thư ký Hội đồng Cạnh tranh.

31. Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách công nghiệp.

32. Viện Nghiên cứu Thương mại.

33. Báo Công thương.

34. Tạp chí Công nghiệp.

35. Tạp chí Thương mại.

36. Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán Bộ Công thương Trung ương.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 30 Điều này là các tổ chức giúp

Bộ trưởng quản lý nhà nước, các đơn vị quy định từ khoản 31 đến khoản 36 Điều này là các đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc Bộ.

Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Cơ quan Đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh và các Vụ: Kế hoạch, Pháp chế, Tổ chức cán bộ, Hợp tác quốc tế, Khoa học và Công nghệ, Công nghiệp nặng, Chính sách thương mại đa biên, Xuất nhập khẩu, Thị trường trong nước, Thị trường châu Á - Thái Bình Dương, Thị trường châu Âu, Thị trường châu Mỹ, Thị trường châu Phi, Tây Á, Nam Á và Vụ Thi đua - Khen thưởng được tổ chức phòng.

Bộ trưởng Bộ Công thương trình Thủ tướng Chính phủ: quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực, Cục Quản lý cạnh tranh, Cục Quản lý thị trường, cho phép thành lập thương vụ tại các nước và các vùng lãnh thổ, ban hành danh sách đối với các tổ chức sự nghiệp khác còn lại thuộc Bộ.

Các đơn vị giúp việc cho Ủy ban, tổ chức liên ngành thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ khi thành lập Ủy ban, tổ chức liên ngành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; bãi

bỏ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Công nghiệp, Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng